

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2022
V/v ly hôn giữa
Chị H và anh T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 2 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST - HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm Phụng Đông 1, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, Nam Định;

Bị đơn: Anh Trần Văn Thi, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm Phụng Đông 1, xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, Nam Định.

(chị H xin vắng mặt; anh T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12-02-2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn ngày 05-9-2016 tại Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, anh T vào miền Nam làm kinh tế còn chị H làm việc ở quê. Chị H và anh T sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không

hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung. Vì vậy, chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2018, chị H về nhà ngoại ở, vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm của chị đối với anh T không còn nên làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, hiện nay chị H không có thai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án số 25/TB-TLVA ngày 17 tháng 02 năm 2022, bản sao đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H và bản sao các tài liệu, chứng cứ chị H nộp cho Tòa án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh T. Anh T đã biết được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng đến nay, anh T vẫn vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn Thi là bị đơn được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt; Chị Bùi Thị Hà có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Hà, anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Bùi Thị Hà và anh Trần Văn Thi là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 05-9-2016. Hai năm đầu sau khi kết hôn, chị H và anh T sống hòa thuận nhưng đến năm 2018, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ đó đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hà đối với anh Trần Văn Thi thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp. Mặt khác, một phần do anh T đi làm xa nhà, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xa cách nhau, khi xảy ra mâu thuẫn cả anh T và chị H không ai có biện pháp, hành động thiết thực để hàn gắn nên tình cảm ngày càng

lạnh nhạt. Hai người đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã biết việc chị H xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, chứng tỏ bản thân anh T cũng không còn nguyện vọng chung sống với chị H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và tài sản, nghĩa vụ tài sản chung*: Chị H xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện tại chị không có thai nghén; vợ chồng không có tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản, không yêu cầu giải quyết; anh T không có ý kiến về con chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Bùi Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn T.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006076 ngày 17-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Đê Nguyễn Văn Hóa

Vũ Văn Ái

